

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huồn.

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Tú và ông Nguyễn Ngọc Sâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến- Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo Trần Hữu T, Hồ Quang N, Trần Đình Q1, Lê Ngọc Q2 và Lê Văn Trọng H. Do có kháng cáo các của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

**Các bị cáo kháng cáo:**

**1. TRẦN HỮU T** (tên gọi khác: T Oạng), sinh năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Hữu B, sinh năm 1946 và bà: Trần Thị Hồng P, sinh năm 1948; Có vợ: Lê Thị T1, sinh năm 1985; Có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không

**Nhân thân:**

1. Ngày 02/4/2007, bị Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích).

2. Ngày 03/8/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/02/2021, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2021, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

**2. HỒ QUANG N**, sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hồ Quang T2, sinh năm 1959 và bà: Phạm Thị L, sinh

năm 1963; Có vợ: Lê Thị L1, sinh năm 1985; Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022 ); Tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/02/2021, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2021, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

**3. TRẦN ĐÌNH Q1**, sinh năm 1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Mù chữ; Con ông: Trần Đình K (đã chết) và bà: Hồ Thị T3 (đã chết); Có vợ: Tống Thị Thanh M, sinh năm 1983; Có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/02/2021, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2021, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

**4. LÊ NGỌC Q2**, sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Ngọc T4, sinh năm 1957 và bà: Lê Thị S, sinh năm 1957; Có vợ: Hồ Thị A, sinh năm 1985; Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/02/2021, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2021, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

**5. LÊ VĂN TRỌNG H**, sinh năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn P, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1956; Có vợ: Dương Thị H2, sinh năm 1979; Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt

Trong vụ án, còn có các bị cáo Phạm H4, Văn Bá H5, Trần Văn K1 và Dương Quốc O nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 13/02/2021 (ngày mùng 02 tết nguyên đán năm 2021), Nguyễn Hữu K2 đi bộ ngang qua vườn Điều của gia đình ông Bùi Văn P1, thuộc thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì thấy nhiều người đang đánh bạc với nhau dưới tán cây Điều, bằng hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền (chưa xác định

được N thân, lai lịch); Thấy vậy, K2 tham gia đánh bạc và cầm cái xóc đĩa, để người khác đặt cược tiền đánh bạc; những người tham gia đánh bạc với K2 gồm có Trần Hữu T, Q1, Q2, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Lạc P1, Nguyễn Ngọc Thái A và một số người khác nhưng chưa xác định được; K2 cầm cái xóc đĩa đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì đi về; Trần Hữu T tiếp tục cầm cái xóc đĩa, để cho Q1, Q2, Trần Văn K3, Hồ Quang N, Văn Bá H5, Lê Văn Trọng H, Dương Quốc O, Phạm H4 và một số người khác, đặt cược tiền đánh bạc với nhau đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư Kuin phát hiện bắt giữ và thu tại cH bạc 10.270.000đ.

Quá trình điều tra xác định được số tiền mỗi bị cáo dùng để đánh bạc, cụ thể như sau: Trần Hữu T dùng 3.000.000đ để đánh bạc; Q2 dùng 700.000đ để đánh bạc; Trần Văn K1 dùng 200.000đ để đánh bạc; Hồ Quang N dùng 1.500.000đ để đánh bạc; Q1 dùng 1.100.000đ để đánh bạc; Văn Bá H5 dùng 270.000đ để đánh bạc; Phạm H4 dùng 500.000đ để đánh bạc; Lê Văn Trọng H dùng 250.000đ để đánh bạc; Nguyễn Hữu K2 dùng 300.000đ để đánh bạc; Dương Quốc O dùng 20.000đ để đánh bạc.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra để điều tra về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Hữu K2, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Lạc P1, Nguyễn Duy Đ, Hồ Quang K4, Nguyễn Ngọc Thái A, Lê Thái B, Lê Thái H6.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 17/02/2023, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS.

**Xử phạt:** Trần Hữu T 01 năm 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Hồ Quang N 11 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Trần Đình Q1 10 tháng tù; Lê Ngọc Q2 08 tháng tù đều về tội Đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Lê Văn Trọng H 06 tháng tù về tội Đánh bạc

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Phạm H4 09 tháng cải tạo không giam giữ; Văn Bá H5 và Trần Văn K1, mỗi bị cáo 08 tháng cải tạo không giam giữ; Dương Quốc O 07 tháng cải tạo không giam giữ, đều về tội Đánh bạc; xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Trong thời gian từ ngày 20/02/2023 đến ngày 21/02/2023, các bị cáo Trần Đình Q1, Lê Ngọc Q2, Trần Hữu T và Hồ Quang N, có đơn kháng cáo xin giảm

hình phạt và xin được hưởng án treo; Lê Văn Trọng H có đơn kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Đình Q1, Lê Ngọc Q2, Trần Hữu T, Lê Văn Trọng H và Hồ Quang N khai nhận: Chiều ngày 13/02/2021, các bị cáo cùng với Phạm H4, Văn Bá H5, Trần Văn K1, Dương Quốc O, Nguyễn Hữu K2 và nhiều người khác đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền, tại vườn Điều của gia đình ông Bùi Văn P1, thuộc thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Công an huyện Cư Kuin phát hiện bắt giữ và thu tại chiếu bạc 10.270.000đ; Bị cáo Trần Hữu T cho rằng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 300.000đ; Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo dùng 3.000.000đ để đánh bạc là không đúng.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Trần Đình Q1, Lê Ngọc Q2, Trần Hữu T, Lê Văn Trọng H và Hồ Quang N phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt, mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Hữu T, Hồ Quang N, Lê Văn Trọng H là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ cũng như N thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2, là thỏa đáng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, các bị cáo là người có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm và cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của các bị cáo Trần Đình Q1, Lê Ngọc Q2, Trần Hữu T, Lê Văn Trọng H và Hồ Quang N tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét lời khai của Trần Hữu T cho rằng bị cáo chỉ dùng 300.000đ để đánh bạc vào ngày 13/02/2021, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại biên bản phạm tội quả tang vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 13/02/2021, T

thừa nhận đã dùng 3.000.000đ để đánh bạc; Bị cáo là người cầm cái xóc đĩa, để cho người khác đặt cược tiền đánh bạc; Khi bị công an huyện Cư Kuin phát hiện bắt giữ, bị cáo đã ném toàn bộ số tiền đánh bạc đang cầm trên tay xuống CH bạc; Lời khai của bị cáo tại biên bản phạm tội quả tang là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án.

[2]. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do động cơ vụ lợi, khoảng 15 giờ ngày 13/02/2021, tại vườn Điều của gia đình ông Bùi Văn P1, thuộc thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Trần Đình Q1, Lê Ngọc Q2, Trần Hữu T, Lê Văn Trọng H, Hồ Quang N, Phạm H4, Văn Bá H5, Trần Văn K1, Dương Quốc O, Nguyễn Hữu K2 và một số người khác đã đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền; Tổng số tiền các bị cáo đã bạc với nhau là 10.270.000đ.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3]. Ngày 15/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin ban hành quyết định tách vụ án để điều tra để điều tra về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Hữu K2, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Lạc P1, Nguyễn Duy Đ, Hồ Quang K3, Nguyễn Ngọc Thái A, Lê Thái B, Lê Thái H6, là không đúng với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, khoản 2 Điều 170 BLTTHS quy định: Cơ quan điều tra chỉ được tách vụ án trong trường hợp cần thiết, khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm và nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Như vậy, việc tách vụ án chỉ được thực hiện khi bị can phạm nhiều tội, mà không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm.

Trong vụ án này, nhiều bị can cùng thực hiện một tội phạm là Đánh bạc, nên không thể tách vụ án.

[4] Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Hữu T, Hồ Quang N, Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2, là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn; Các bị cáo Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2 là người có nhân thân tốt và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2 được tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người công dân lương thiện.

Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn Trọng H là thỏa đáng. Bởi lẽ, trong thời gian bị cáo được áp dụng biện pháp cầm đi

khỏi nơi cư trú, tháng 01/2023, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản Điều 357 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Trọng H và giữ nguyên bản sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Trọng H; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu T, Hồ Quang N, Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trần Hữu T, Hồ Quang N, Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS.

**Xử phạt:** Trần Hữu T 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Hồ Quang N 10 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 14/02/2021 đến ngày 17/02/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Lê Văn Trọng H 06 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS.

**Xử phạt:** Trần Đình Q1 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Xử phạt:** Lê Ngọc Q2 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2 cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, là nơi các bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo, có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường

hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về án phí:** Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Văn Trọng H; Các bị cáo Trần Hữu T, Hồ Quang N, Trần Đình Q1 và Lê Ngọc Q2, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Cư Kuin;
- CC THADS huyện C;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Huân**



